

KHO BẠC NHÀ NƯỚC
KHO BẠC NHÀ NƯỚC KHU VỰC XX

Phụ lục III
(Ban hành kèm theo Nghị định số 140/2026/NĐ-CP ngày
16/4/2026)

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỈNH CÀ MAU
Năm 2025

Đơn vị tính: đồng

TT	Chỉ Tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2025	Năm 2024
I	Lưu chuyển tiền tệ từ hoạt động chủ yếu	500		0	0
1	Thặng dư/ (Thâm hụt) trong kỳ báo cáo	510		24.275.864.122.857	0
2	Điều chỉnh các khoản:	511		73.437.590.818.126	0
	Khấu hao, hao mòn	512		850.021.292.020	0
	(Lãi)/ Lỗ từ hoạt động đầu tư	513		-1.501.399.141.772	0
	Chi phí lãi vay	514		0	0
	(Tăng)/ Giảm hàng tồn kho	515		-747.759.420.618	0
	(Tăng)/ Giảm các khoản phải thu	516		-2.645.067.733.342	0
	Tăng/ (Giảm) các khoản phải trả	517		8.780.014.022.622	0
	Các khoản điều chỉnh khác	520		71.351.076.489.270	0
3	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động chủ yếu (I.1 + I.2)	521		97.713.454.940.983	0
II.	Lưu chuyển tiền tệ từ hoạt động đầu tư	540		0	0
1	Tiền chi mua sắm, đầu tư xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	541		-78.942.914.512.249	0
2	Tiền thu thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	542		11.274.049.525	0
3	Tiền chi cho vay, góp vốn và đầu tư	543		-972.435.960.008	0
4	Tiền thu gốc khoản cho vay; thu từ bán cổ phần, vốn góp và các khoản đầu tư	544		24.654.174.533	0
5	Tiền thu từ lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	545		1.713.596.184.259	0

6	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư (II.1 + II. 2 + II.3 + II.4 + II.5)	546		-78.165.826.063.940	0
III.	Lưu chuyển tiền tệ từ hoạt động tài chính	560		0	0
1	Tiền thu từ khoản đi vay	561		291.362.083.571	0
2	Tiền chi từ hoàn trả khoản gốc vay	562		40.166.715.897	0
3	Tiền thu từ hoạt động tài chính khác	563		0	0
4	Tiền chi từ hoạt động tài chính khác	564		-5.000.000	0
5	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính (III.1 + III.2 + III.3 + III.4)	565		331.523.799.468	0
IV.	Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (I.3 + II.6 + III.5)	570		19.879.152.676.511	0
V.	Tiền và các khoản tương đương tiền đầu kỳ	580		0	0
VI.	Ảnh hưởng của chênh lệch tỷ giá	590		0	0
VII.	Tiền và các khoản tương đương tiền cuối kỳ (IV + V + VI)	600		19.879.152.676.511	0